

NGUYỄN TRÃI

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được Nguyễn Trãi là vị anh hùng dân tộc, một danh nhân văn hoá, nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ lớn.
- Hiểu được những đóng góp to lớn, nhiều mặt của Nguyễn Trãi đối với văn học dân tộc, cụ thể là văn chính luận, thơ chữ Hán và thơ Nôm.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về cuộc đời Nguyễn Trãi, GV cho HS biết ông là người uyên bác, toàn đức, toàn tài ; đối với cha, ông là người con có hiếu ; đối với nước, ông vẹn lòng trung. Nguyễn Trãi tuy là con cháu nhà Trần, đỗ đạt dưới thời nhà Hồ, cùng cha làm quan với triều nhà Hồ, nhưng không câu nệ với tư tưởng trung quân, đã hăng hái dâng

Bình Ngô sách cho Lê Lợi và theo nghĩa quân cho đến ngày toàn thắng. Ông đã có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh.

GV nên đọc các sách tham khảo để biết thêm về đóng góp nhiều mặt của Nguyễn Trãi cho Lê Lợi, cả trong cuộc kháng chiến lẫn trong công cuộc xây dựng hoà bình. GV cũng nên biết số phận bị chèn ép và cuối cùng bị tai hoạ diệt tộc trong vụ án Lệ Chi Viên của nhà thơ.

2. Về phương hướng xử lí nội dung bài học, do thời lượng hạn chế (1 tiết), GV nêu câu hỏi để HS trả lời về cuộc đời, sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi đủ để HS có ấn tượng và học thêm ở nhà. Trọng tâm bài học là hai điểm sau : thứ nhất là tư tưởng nhân nghĩa với nội dung yêu nước, thương dân ; triết lí thế sự ; tình yêu thiên nhiên của Nguyễn Trãi và thứ hai là đóng góp của ông cho văn học Việt Nam, cụ thể là văn chính luận, thơ chữ Hán và thơ Nôm.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV có thể nêu câu hỏi về các tác phẩm của Nguyễn Trãi để HS nhớ và nhắc lại rồi dẫn vào bài học về tác gia.

2. Phần tổ chức dạy học

Câu hỏi 1

GV nêu câu hỏi về cuộc đời của Nguyễn Trãi để HS trả lời và GV chốt lại : ông là một con người vĩ đại, toàn đức, toàn tài.

Ở phần này, lưu ý : Nguyễn Trãi sống dưới ba triều đại nhà Trần, nhà Hồ và nhà Lê. Ông là người thức thời, yêu nước. GV nhấn mạnh công lao đóng góp của ông cũng như số phận một người tài ba lỗi lạc luôn bị nghi kị, gièm pha và cuối cùng chịu tai hoạ thảm khốc.

Câu hỏi 2

Những đóng góp của Nguyễn Trãi đối với nền văn hoá dân tộc

Có thể hiểu đóng góp cho văn hoá dân tộc ở đây là đóng góp cho việc xây dựng nền văn hiến nước nhà. Văn hiến bao gồm các tác phẩm có giá trị và người hiền tài. Tác phẩm của Nguyễn Trãi rất phong phú và ông là một tài năng lỗi lạc. Ông đã viết đủ loại tác phẩm : văn học, lịch sử, địa lí, thơ chữ Hán, thơ chữ Nôm, văn chính luận,... Loại tác phẩm nào của ông cũng có tính chất khai mở cho người sau. Ví dụ, văn chính luận tuy trước đó đã có các bài *Chiếu dời đô* của Lí Công Uẩn,

Văn lộ bố của Lí Thường Kiệt,... nhưng qua *Quân trung từ mệnh tập*, *Đại cáo bình Ngô*, Nguyễn Trãi xuất hiện như một nhà văn chính luận đặc sắc. *Quân trung từ mệnh tập* là tập văn chính luận hoàn chỉnh nhất trong lịch sử văn học Việt Nam. Thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi có phong cách riêng, vừa trữ tình vừa trí tuệ, vừa hào hùng vừa lãng mạn. Còn *Quốc âm thi tập* là tập thơ Nôm sớm nhất, nhiều bài nhất và hay nhất còn lại đến ngày nay.

Đáng chú ý còn ở thời điểm Nguyễn Trãi làm thơ Nôm (từ thế kỉ XV). So với một số nhà thơ trên thế giới như Sô-xơ (Anh) dùng tiếng Anh làm thơ, Mác-tin Ô-pi-đơ, Grim-men Hau-den làm thơ bằng tiếng Đức, Đan-tê làm thơ bằng tiếng Ý cũng đều vào khoảng thế kỉ XIII đến thế kỉ XV. Điều đó cho thấy ý thức về tiếng dân tộc, sáng tác văn thơ bằng tiếng dân tộc ở Nguyễn Trãi cũng gần như đồng thời với các nhà văn, nhà thơ lớn trên thế giới.

Câu hỏi 3

Về tư tưởng nhân nghĩa mang nội dung yêu nước thương dân, triết lí thế sự, tình yêu thiên nhiên của Nguyễn Trãi, GV cần hướng dẫn HS dựa vào các bài học về tác phẩm của ông cũng như các dẫn chứng trong bài này để giải đáp.

a) Tư tưởng cơ bản nhất được thể hiện qua thơ văn của Nguyễn Trãi là tư tưởng nhân nghĩa mang nội dung yêu nước thương dân. Tư tưởng nhân nghĩa của nhà nho đề cao việc yêu người, tạo dựng cho người, không áp đặt cho người ("Kỉ dục lập nhi lập nhân", "Kỉ sở bất dục vật thi ư nhân", nghĩa là bản thân muốn đứng được trong xã hội thì cũng làm cho người khác đứng vững, điều mình không muốn thì không đem gán cho người). Nguyễn Trãi, với truyền thống dân tộc, hiểu nhân nghĩa theo nội dung yêu nước, thương dân và thể hiện trong cuộc sống cũng như trong văn thơ. GV nêu câu hỏi cho HS thấy tư tưởng này thể hiện ở bài *Đại cáo bình Ngô* như thế nào (ở mục tiêu hoạt động "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân" ; ở đoạn thể hiện niềm đau khổ vì cảnh nước mất, dân bị áp bức ; ở chiến lược "để toàn dân nghỉ sức",...). Tư tưởng này thể hiện ở bài *Cảnh ngày hè* như thế nào ? (chú ý câu kết : "Dễ có Ngu cầm đàn một tiếng - Dân giàu đủ, khắp đòi phương").

b) Tư tưởng cơ bản thứ hai của Nguyễn Trãi là những suy nghĩ triết lí sâu sắc về nhân sinh. Nguyễn Trãi là nhà thơ có lí tưởng nhân nghĩa cao cả, sống giản dị, rất hiểu thời thế, biết giữ mình. Để hiểu các tư tưởng này, GV có thể sử dụng ví dụ trong SGK. Điều quan trọng là GV cần đọc nguyên văn các bài thơ, có câu được trích trong SGK, hoặc hiểu rõ ý nghĩa của các câu thơ trích, kể cả các từ cổ, để có thể hướng dẫn cho HS một cách sinh động và dễ hiểu. Ví dụ, phải là một người có kinh nghiệm ở chốn quan trường, Nguyễn Trãi mới nói được câu "Dưới công danh đeo khổ nhục". (Mấy chữ "đeo khổ nhục" có bản chép là "đeo hoạ dữ"). Còn khi

nói "Trong đại dột có phong lưu" nghĩa là ông cho rằng người ở ẩn chọn lối sống ẩn dật bị coi là đại dột lại được thú phong lưu, nhàn tản. Mấy câu "Phượng những tiếc cao, điều hầy liệng - Hoa thì hay héo, cỏ thường tươi" thể hiện niềm đau đời của nhà thơ trước sự bất công trong xã hội. Hai câu thơ "Nên thợ nên thầy vì có học - No ăn no mặc bởi hay làm" nói cái lẽ giản đơn mà sâu sắc về việc học, việc làm. Câu thơ "Người tri âm ít, cầm nên lặng" là lấy ý từ tích Bá Nha, Chung Tử Kỳ nhằm thể hiện niềm cô đơn của nhà thơ. Câu thơ tiếp theo "Lòng hiếu sinh nhiều, cá ngại câu" thể hiện tư tưởng yêu quý muôn loài của Nguyễn Trãi. Hai câu "Áo mặc miễn là cho cật ấm - Cơm ăn chẳng lọ kén mùi ngon" nói về nếp sống thanh đạm, không chuộng phú quý, giàu sang của nhà thơ.

c) Nguyễn Trãi là người rất mực yêu thiên nhiên, xem thiên nhiên như bầu bạn, "Mây khách khứa, nguyệt anh tam (anh em)". Hãy phân tích những ý thơ rất đẹp của người muốn tìm cuộc sống an nhàn trong thiên nhiên :

– Đạp áng mây, ôm bó củi,
Ngồi bên suối, gác cần câu.

(Trán tình, bài 5)

Người tiêu phu hái củi trên núi cao, nơi mây phủ đỉnh núi, thấy mình như tiên ông "Đạp áng mây, ôm bó củi". Còn ngư ông "Ngồi bên suối, gác cần câu" rất nhàn nhã và thơ mộng.

– Chim kêu hoa nở, ngày xuân tĩnh
Hương lọn cờ tan tiệc khách thôi.

(Ngôn chí, bài 1)

Khi hương đã hết, cờ đã tan, thôi không tiếp khách nữa, thì đó là khi cảm thấy được sự yên tĩnh của mùa xuân với chim kêu, hoa nở. Nghĩa là dứt bỏ sinh hoạt xã hội mới cảm thấy được sự sống của thiên nhiên.

Đồng thời, Nguyễn Trãi cũng là người đa tình, ông thông cảm với mọi rung động tình yêu của tuổi trẻ. GV có thể phân tích bài *Cảnh hè* để tham khảo.

Câu hỏi 4

Nguyễn Trãi là nhà thơ lớn, người đặt nền móng cho thi ca viết bằng tiếng Việt.

– Về điều này, trước hết GV cần lưu ý, *Quốc âm thi tập* trong lịch sử văn học vẫn là tập thơ Nôm còn lại sớm nhất, nhiều bài nhất, hay nhất. Điều đó có nghĩa là cho đến Nguyễn Trãi, thơ Nôm đã có địa vị chính thức như là một thành phần của văn học Việt Nam. Như thế, *Quốc âm thi tập* là cột mốc đánh dấu sự trưởng thành của thơ Nôm trong văn học dân tộc, sánh vai cùng dòng thơ chữ Hán đã có từ lâu.

– Nguyễn Trãi dùng nhiều hình ảnh đẹp, đưa nhiều từ thuần Việt, đặc biệt là ca dao, tục ngữ, từ láy vào thơ. Trong bài *Cảnh ngày hè*, ta có thể nhận thấy điều đó.

– Nguyễn Trãi sáng tạo thể thơ thất ngôn xen lục ngôn chưa từng có trong văn học dân tộc (xem phần *Tri thức đọc - hiểu* bài *Cảnh ngày hè*, SGK Ngữ văn 10 *Nâng cao*, tập một).

GV sử dụng câu thơ lục ngôn trong bài *Cảnh ngày hè* để nêu câu hỏi cho HS trả lời về đặc điểm của thể thơ ấy và ý nghĩa của nó đối với thi ca tiếng Việt.

3. Phần củng cố

– Nguyễn Trãi là người anh hùng toàn đức, toàn tài, yêu nước, thương dân.

– Ông là người cống hiến nhiều mặt cho văn hoá, văn học Việt Nam.

– Ông là nhà tư tưởng sâu sắc, nhân nghĩa, nhân văn, yêu thiên nhiên, tin điều phải, nhưng lại là người chịu nỗi oan khuất lớn nhất trong lịch sử Việt Nam.

– Ông là người có công đầu trong việc đặt nền móng cho thi ca tiếng Việt.

– Nguyễn Trãi xứng đáng với sự công nhận và tôn vinh của UNESCO là Danh nhân văn hoá thế giới.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Đào Duy Anh,... *Nguyễn Trãi toàn tập*, NXB Khoa học xã hội, H., 1976.

– Nhiều tác giả, *Nguyễn Trãi – Về tác gia tác phẩm*, Sđd.